|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT** | **CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM LỊCH SỬ LỚP 7** |

**CHƯƠNG I: BUỔI ĐẦU ĐỘC LẬP THỜI NGÔ- ĐINH- TIỀN LÊ ( TK X)**

**Câu 1**: Sau khi Ngô Quyền mất, tình hình nước ta có chuyển biến như thế nào?

1. Nhà Đinh lên thay, tiếp tục quá trình xây dựng đất nước
2. Rơi vào tình trạng hỗn loạn “ Loạn 12 sứ quân”
3. Quân Nam Hán đem quân xâm lược trở lại
4. Ngô Xương Văn nhường ngôi cho Dương Tam Kha

**Câu 2**: Đinh Bộ Lĩnh được nhân dân tôn xưng là:

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Vạn Thắng vương
 | 1. Bắc Bình vương
 |
| 1. Bình Định vương
 | 1. Bố Cái Đại vương
 |

**Câu 3**: Nghĩa quân Đinh Bộ Lĩnh xây dựng căn cứ ở vùng nào?

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Cổ Loa ( Hà Nội)
 | 1. Hoa Lư (Ninh Bình)
 |
| 1. Phong Châu (Phú Thọ)
 | 1. Thuận Thành (Bắc Ninh)
 |

**Câu 4**: Nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng “ Loạn 12 sứ quân” là:

1. Hệ thống chính quyền trung ướng và địa phương mục nát
2. Các cuộc tranh chấp ngôi báu, đất đai giữa các tướng lĩnh
3. Nội bộ triều đình bị phân hóa do việc chọn người kế vị
4. Nhà Tống âm mưu xâm lược, triều đình rơi vào rối loạn

**Câu 5**: Công lao to lớn đầu tiên của Đinh Bộ Lĩnh đối với lịch sử dân tộc ta là gì?

1. Tái thiết nền độc lập dân tộc sau hơn 1000 năm đô hộ của phong kiến phương Bắc
2. Dẹp loạn 12 sứ quân, thống nhất đất nước
3. Tiếp tục xây dựng bộ máy nhà nước trung ương tập quyền
4. Thiết lập được quan hệ bang giao hòa hiếu với Trung Hoa

**Câu 6**: Mô hình nhà nước được Ngô Quyền xây dựng sau khi lên ngôi theo thể chế:

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Dân chủ chủ nô
 | 1. Quân chủ lập hiến
 |
| 1. Quân chủ chuyên chế
 | 1. Cộng hòa quý tộc
 |

**Câu 7**: Sau khi đánh tan quân Nam Hán, Ngô quyền đã có hành động gì?

A.Cử người sang giảng hòa với nhà Nam Hán

B. Tiếp tục dẹp loạn 12 sứ quân

C. Lên ngôi vua và dời đô về Hoa Lư

D. Xưng vương, đóng đô ở Cổ Loa

**Câu 8**: Sau khi lên ngôi, Đinh Tiên Hoàng đã đặt tên nước là gì?

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Đại Cồ Việt
 | 1. Đại Việt
 |
| 1. Đại Ngu
 | 1. Đại Nam
 |

**Câu 9**: Triều đại phong kiến nào nối tiếp nhà Đinh?

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Nhà Lý
 | 1. Nhà Trần
 |
| 1. Nhà Tiền Lê
 | 1. Nhà Hậu Lê
 |

**Câu 10**: Thời Đinh – Tiền Lê ruộng đất trong nước nói chung thuốc quyền sở hữu của:

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Làng xã
 | 1. Nông dân
 |
| 1. Địa chủ
 | 1. Nhà nước
 |

**Câu 11**: Tại sao Đinh Bộ Lĩnh lại chọn Hoa Lư làm kinh đô?

1. Hoa Lư có địa hình bằng phẳng, thuận lợi cho việc tập trung dân cư
2. Hoa Lư có địa hình cao, cư dân ít chịu ảnh hưởng của lụt lội
3. Hoa Lư vừa là quê hương của Đinh Bộ Lĩnh, địa hình hiểm trở, thuận lợi cho việc phòng thủ đất nước
4. Hoa Lư là nơi tập trung nhiều nhân tài, có thể giúp vua xây dựng đất nước

**Câu 12**: Quân Tống do ai chỉ huy tiến vào nước ta?

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Ô Mã Nhi
 | 1. Triệu Tiết
 |
| 1. Hoàng Tháo
 | 1. Hầu Nhân Bảo
 |

**Câu 13**: Đâu không phải là nguyên nhân các tướng lĩnh suy tôn Lê Hoàn lên làm vua?

1. Ông là người có tài năng và uy tín trong triều đình nhà Đinh
2. Vua Đinh còn quá nhỏ không đủ khả năng lãnh đạo đất nước
3. Quân Tống đang lăm le xâm lược Đại Cồ Việt
4. Do sự ủng hộ của thái hậu Dương Vân Nga

**Câu 14**: Thời Đinh – Tiền Lê, những bộ phận nào thuộc tầng lớp bị trị?

1. Nông dân, thợ thủ công, người buôn bán nhỏ và một số ít địa chủ
2. Địa chủ cùng một số thử sử các châu
3. Nông dân, thợ thủ công, người buôn bán nhỏ và một số ít địa chủ
4. Thợ thủ công, thương nhân cùng một số ít nhà sư

**Câu 15:** Tầng lớp thống trị thời Đinh – Tiền Lê bao gồm những bộ phận nào?

1. Vua, quan văn, địa chủ phong kiến
2. Vua, quan lại và một số nhà sư
3. Vua, quan lại trung ương và địa phương
4. Vua, quan lại và thương nhân

**Đáp án**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** |
| **Đáp án** | **B** | **A** | **B** | **B** | **B** | **C** | **D** | **A** | **C** | **A** | **C** | **D** | **D** | **C** | **B** |

**CHƯƠNG II: NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI LÝ ( THẾ KỈ XI- XII)**

**Câu 1:** Ai là người sáng lập lên nhà Lý vào năm 1009:

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Lý Anh Tông
 | 1. Lý Nhân Tông
 |
| 1. Lý Công Uẩn
 | 1. Lý Thánh Tông
 |

Câu 2: Năm 1054, nhà Lý đổi tên nước là gì?

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Đại Cồ Việt
 | 1. Đại Việt
 |
| 1. Đại Ngu
 | 1. Đại Nam
 |

**Câu 3:** Vì sao nhà Lý dời đô từ Hoa Lư về Thăng Long?

   A. Thăng Long gần Đình Bảng, quê cha đất tổ của họ Lý.

   B. Địa thế Thăng Long đẹp hơn Hoa Lư.

   C. Đóng đô ở Hoa Lư, các triều đại không kéo dài được.

   D. Thăng Long ở vị trí trung tâm, có điều kiện thuận tiện để trở thành trung tâm chính trị, kinh tế và văn hóa của một quốc gia độc lập.

**Câu 4:** Kinh thành Thăng Long được bao vây bởi một vòng thành ngoài cùng được gọi là:

   A. Cấm thành

   B. La thành

   C. Hoàng thành

   D. Vi thành

**Câu 5**: Bộ luật thành văn đầu tiên của nước ta là:

   A**.** Hình thư

   B**.** Gia Long

   C**.** Hồng Đức

   D**.** Cả 3 đều sai

**Câu 6:** Tại sao pháp luật thời Lý nghiêm cấm việc giết mổ trâu, bò?

   A. Đạo Phật được đề cao, nên cấm sát sinh.

   B. Trâu, bò là động vật quý hiếm.

   C**.** Trâu, bò là động vật linh thiêng.

   D**.** Để bảo vệ sản xuất nông nghiệp.

**Câu 7:** Nhà Lý luôn kiên quyết giữ vững nguyên tắc gì trong khi duy trì mối bang giao với các nước láng giềng?

   A**.** Hòa hảo thân thiện.

   B**.** Đoàn kết tránh xung đột

   C**.** Giữ vững chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

   D**.** Mở cửa, trao đổi, lưu thông hàng hóa.

**Câu 8 :** Cấm quân là:

   A**.** quân phòng vệ biên giới.

   B. quân phòng vệ các lộ.

   C**.** quân phòng vệ các phủ.

   D**.** quân bảo vệ Vua và Kinh thành

**Câu 9:** Giữa thế kỉ XI, nhà Tống thường bị hai nước nào quấy nhiễu?
 A. Hai nước Liêu – Hạ
 B. Hai nước Minh – Thanh
 C. Hai nước Thục – Ngô
 D. Hai nước Sở - Hán
**Câu 10**: Nhà Tống đã giải quyết những khó khăn giữa thế kỉ XI như thế nào?
 A. Đánh hai nước Liêu – Hạ
 B. Đánh Đại Việt để khống chế Liêu – Hạ
 C. Đánh Cham-pa để mở rộng lãnh thổ
 D. Tất cả các biện pháp trên
**Câu 11**: Tại sao nhà Tống quyết tâm xâm chiếm Đại Việt?
 A. Do nhà Lý không chấp nhận tước vương của nhà Tống
 B. Do sự xúi dục của Cham-pa
 C. Do khó khăn về tài chính và sự quấy nhiễu của các tộc người Liêu-Hạ ở biên cương
 D. Do giai đoạn này nhà Tống hùng mạnh
**Câu 12.** Để đánh chiếm Đại Việt, nhà Tống đã thực hiện những biện pháp gì?
 A. Xúi dục vua Cham –Pa đánh lên từ phía nam
 B. Ngăn việc buôn bán, đi lại của nhân dân hai nước
 C. Dụ dỗ các tù trưởng người dân tộc ở biên giới
 D. Tất cả các ý trên
**Câu 13**: Ai là người chỉ huy cuộc kháng chiến chống Tống những năm 1075-1077
 A. Lý Công Uẩn
 B. Lý Thường Kiệt
 C. Lý Thánh Tông
 D. Lý Nhân Tông
**Câu 14**. “Ngồi yên đợi giặc không bằng đem quân đánh trước để chặn thế mạnh của giặc”? Đó là câu nói của ai?
 A. Trần Quốc Tuấn
 B. Trần Thủ Độ
 C. Lý Thường Kiệt
 D. Lý Công Uẩn
**Câu 15**: Tước vị cao nhất của Lý Thường Kiệt vào năm 1075 là gì?
 A. Vua
 B. Thái úy
 C. Thái sư
 D. Tể tướng
**Đáp án**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** |
| **Đáp án** | **C** | **B** | **D** | **B** | **A** | **D** | **C** | **D** | **A** | **C** | **C** | **D** | **B** | **C** | **B** |

**CHƯƠNG III: NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI TRẦN (THẾ KỈ XIII- XIV)**

**Câu 1**: Đời vua cuối cùng của nhà Lý là ai?
A. Lý Huệ Tông
B. Lý Cao Tông
C. Lý Anh Tông
D. Lý Chiêu Hoàng
**Câu 2:**  Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho Trần Cảnh vào thời gian nào?
A. Tháng 12/1226
B. Tháng 11/1225
C. Tháng 8/1226
D. Tháng 7/1225

**Câu 3:** Nhà Trần thay nhà Lý có ý nghĩa như thế nào?
A. Củng cố chế độ quân chủ trung ương tập quyền vững mạnh
B. Tạo điều kiện cho nền quân chủ phát triển vững mạnh
C. Làm cho chế độ phong kiến suy sụp
D. Chứng tỏ nhà Trần mạnh hơn nhà Lý
**Câu 4:**  Tại sao lại nói rằng nước Đại Việt dưới thời nhà Trần phát triển hơn dưới thời Lý?
A. Thời Trần sử đổi, bổ sung thêm pháp luật
B. Thời Trần xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng
C. Thời Trần phục hồi và phát triển kinh tế
D. Tất cả các câu trên
**Câu 5:** Một chế độ đặc biệt chỉ có trong triều đình nhà Trần, đó là chế độ gì?
A. Chế độ Nhiếp chính vương
B. Chế độ Thái Thượng Hoàng
C. Chế độ lập Thái tử sớm
D. Chế độ nhiều Hoàng hậu
**Câu 6:** Thời Trần chia nước ta làm bao nhiêu lộ, đứng đầu mỗi lộ là ai?
A. 12 lộ - đứng đầu mỗi lộ là chánh, phó An phủ sứ
B. 14 lộ - đứng đầu mỗi lộ là chánh, phó Tôn nhân phu
C. 16 lộ - đứng đầu mỗi lộ là chánh, phó Đồn điền sứ
D. 10 lộ - đứng đầu mỗi lộ là chánh, phó Quốc sứ kiện
**Câu 7:** Vị vua đầu tiên của nhà Trần là ai?
A. Trần Duệ Tông (Trần Kinh)
B. Trần Thái Tông (Trần Canh)
C. Trần Thánh Tông (Trần thừa)
D. Trần Anh Tông (Trần Thuyên)
**Câu 8:**  Bộ luật mới của nhà Trần gọi là gì? Ban hành vào năm nào?
A. Luật hình – năm 1226
B. Luật Hồng Đức – năm 1228
C. Luật triều hình luật – năm 1230
D. Hình thư – năm 1042
**Câu 9:**Thời Trần, quân đội được tuyển chọn theo chủ trương như thế nào?
A. Quân phải đông, nước mới mạnh
B. Quân lính cốt tinh nhuệ, không cốt đông
C. Quân lính vừa đông, vừa tinh nhuệ
D. Quân đội phải văn võ song toàn
**Câu 10** Những ai được tuyển chọn vào cấm quân?
A. Trai tráng khỏe mạnh ở quê hương nhà Trần
B. Trai tráng khỏe mạnh đủ 18 tuổi
C. Trai tráng con em quý tộc, vương hầu
D. Trai tráng con em quan lại trong triều

**Câu 11.** Trước nguy cơ bị quân Mông xâm lược, triều đình nhà Trần đã có thái độ như thế nào?
A. Kiên quyết chống giặc và tích cực chuẩn bị kháng chiến
B. Chấp nhận đầu hàng khi sứ giả quân Mông Cổ đến
C. Cho sứ giả của mình sang giảng hòa
D. Đưa quân đón đánh giặc ngay tại cửa ải
**Câu 12:** Tướng nào của Mông Cổ chỉ huy 3 vạn quân xâm lược Đại Việt?
A. Thoát Hoan
B. Ô Mã Nhi
C. Hốt Tất Liệt
D. Ngột Lương Hợp Thai
**Câu 13.** Khi Mông Cổ cho sứ giả đến đưa thư đe dọa và dụ hàng vua Trần thái độ của vua Trần như thế nào?
A. Trả lại thư ngay
B. Bắt giam vào ngục
C. Tỏ thái độ giảng hòa
D. Chém đầu sứ giả ngay tại chỗ
**Câu 14:** Xã hội thời Trần gồm có những tầng lớp nào?
A. Vương hầu, quý tộc – nông dân, nông nô
B. Vương hầu, quý tộc – nông dân, nô tì, thợ thủ công
C. Vương hầu, quý tộc – địa chủ, nông dân tự do, nông dân tá điền – thợ thủ công, thương nhân – nô tì. Nông nô
D. Quý tộc – địa chủ - nông dân, nông nô, nông dân tự do, nông dân tá điền
**Câu 15:** Thời Trần, những người giàu có trong xã hội có nhiều ruộng đất cho thuê nhưng không thuộc tầng lớp quý tộc được gọi là:
A. Chủ nô
B. Vương hầu
C. Thương nhân
D. Địa chủ

**Đáp án**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** |
| **Đáp án** | **D** | **A** | **A** | **D** | **B** | **A** | **B** | **C** | **B** | **A** | **A** | **D** | **B** | **C** | **D** |

**CHƯƠNG IV: ĐẠI VIỆT THỜI LÊ SƠ( THẾ KỈ XV- ĐẦU THẾ KỈ XVI)**

**Câu 1**: Quân Minh xâm lược nước ta vào thời gian nào?

A. Tháng 11 năm 1407

B. Tháng 12 năm 1406

C. Tháng 11 năm 1406

D. Tháng 10 năm 1406

**Câu 2**: Tướng nào cầm đầu quân Minh xâm lược nước ta?

A. Tướng trương phụ

B. Tướng Vương Thông

C. Tướng Liễu Thăng

D. Tướng Mộc Thạnh

**Câu 3**: Hồ Quý Ly lấy vùng nào làm trung tâm phòng ngự chống lại quân Minh?

A. Đa Bang (Ba Vì, Hà Tây)

B. Đông Đô (Thăng Long)

C. Sông Nhị (Sông Hồng)

D. Tất cả các vùng trên

**Câu 4**: Đặc điểm của các cuộc khởi nghĩa đầu thế kỉ XV là gì?

A. Nổ ra sớm, mạnh mẽ, liên tục, phối hợp chặt chẽ

B. Nổ ra sớm, khá liên tục, mạnh mẽ nhưng thiếu sự phối hợp

C. Nổ ra muộn, nhưng phát triển mạnh mẽ

D. Nổ ra muộn, nhưng phát triển liên tục, phối hợp chặt chẽ.

**Câu 5**: Nguyên nhân thất bại của các cuộc khởi nghĩa đầu thế kỉ XV

A. Chưa có một lãnh tụ đủ sức tập hợp toàn dân

B. Nội bộ những người lãnh đạo có mâu thuẫn

C. Thiếu sự liên kết, phối hợp giữa các cuộc khởi nghĩa để tạo nên một phong trào chung

D. Tất cả các ý trên đúng

**Câu 6:**Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa vào, ngày, tháng, năm nào?

A. Ngày 7 tháng 3 năm 1418

B. Ngày 2 tháng 7 năm 1418

C. Ngày 3 tháng 7 năm 1417

D. Ngày 7 tháng 2 năm 1418

**Câu 7 :**Lê Lai người dân tộc nào? Quê ở đâu?

A. Dân tộc Tày, quê ở Dựng Tú (Ngọc Lặc, Thanh Hóa)

B. Dân tộc Nùng, quê ở Lũng Nhai, Thanh Hóa

C. Dân tọc Kinh, quê ở Lam Sơn, Thanh Hóa

D. Dân tộc Mường, quê ở Dựng Tú (Ngọc Lặc, Thanh Hóa)

**Câu 8:**Từ tháng 10.1424 đến tháng 8.1425, nghĩa quân Lam Sơn đã giải phóng khu vực rộng lớn từ đâu đến đâu?

A. Từ Nghệ An vào đến Thuận Hóa

B. Từ Thanh Hóa vào đến đèo Hải Vân

C. Từ Thanh Hóa vào đến Quảng Nam

D. Từ Nghệ An vào đến Quảng Bình

**Câu 9**: Sau khi kháng chiến chống quân Minh thắng lợi, Lê Lợi lên ngôi vua vào năm nào, đặt tên nước là gì?

A. Lên ngôi năm 1428 – tên nước là Đại Việt

B. Lên ngôi năm 1428 – tên nước là Đại Nam

C. Lên ngôi năm 1427 – tên nước là Việt Nam

D. Lên ngôi năm 1427 – tên nước là Nam Việt

**Câu 10**: Bộ máy chính quyền thời Lê sơ được tổ chức theo hệ thống nào?

A. Đạo – Phủ - huyện – Châu – xã

B. Đạo – Phủ - Châu – xã

C. Đạo –Phủ - huyện hoặc Châu, xã

D. Phủ - huyện – Châu

**Câu 11**: Quân đội thời Lê sơ được tổ chức theo chế độ “Ngụ binh ư nông”. Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

**Câu 12**: Ai là người căn dặn các quan trong triều: “Một thước núi, một tấc sông của ta lẽ nào lại vứt bỏ”.

A. Lê Thái Tổ

B. Lê Thánh Tông

C. Lê Nhân Tông

D. Lê Hiển Tông

**Câu 13**: Bộ “Quốc triều hình luật” hay “Luật Hồng Đức” được biên soạn và ban hành dưới thời vua nào?

A. Lê Thái Tổ

B. Lê Nhân Tông

C. Lê Thánh Tông

D. Lê Thái Tông

**Câu 14**: Để nhanh chóng hồi phục công nghiệp, Lê Thái Tổ đã cho bao nhiêu lính về quê làm nông nghiệp sau khi chiến tranh

A. 25 vạn lính về quê làm nông nghiệp

B. 35 vạn lính về quê làm nông nghiệp

C. 52 vạn lính về quê làm nông nghiệp

D. 30 vạn lính về quê làm nông nghiệp

**Câu 15**: Thời Lê sơ ở đâu tập trung nhiều ngành nghề thủ công nhất?

A. Văn Đồ

B. Vạn Kiếp

C. Thăng Long

D. Các nơi trên

**Đáp án**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** |
| **Đáp án** | **C** | **A** | **A** | **B** | **D** | **D** | **D** | **B** | **A** | **C** | **A** | **B** | **C** | **A** | **C** |